

Số: 12 /BC -PNN

Châu Thành, ngày 14 tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình phát triển ngành nghề nông thôn và công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2022

Thực hiện Công văn số 6612/UBND-NN ngày 13/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về việc báo cáo công tác triển khai phát triển ngành nghề nông nghiệp nông thôn; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2022;

Phòng Nông nghiệp và PTNT báo cáo một số nội dung, cụ thể như sau:

I. Kết quả triển khai phát triển ngành nghề nông thôn

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Phòng Nông nghiệp và PTNT đã triển khai đến các nội dung thực hiện ngành nghề nông thôn theo các nội dung: việc thực hiện Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn và Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 07/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021-2030; trong năm đã tuyên truyền và triển khai được 57 cuộc với 1.681 lượt người dự. Phòng Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với các xã, thị trấn, Phòng Văn hóa - Thông tin tuyên truyền giữ gìn và bảo tồn và phát triển các làng nghề truyền thống được 17 lượt, 02 cơ sở, số lượt người 1.550 dự.

Huyện có xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện năm 2022.

2. Kết quả Phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề

a) Kết quả phát triển ngành nghề nông thôn

Trong những năm qua, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn có vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn góp phần nâng cao đời sống, xóa đói giảm nghèo cho một số bộ phận gia đình ở nông thôn. Việc phát triển các ngành nghề ở nông thôn một cách bền vững sẽ tạo điều kiện chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp, cơ cấu lao động nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Trên địa bàn huyện có 04 nhóm ngành nghề nông thôn theo Nghị định số 52/2018/NĐ-CP gồm chế biến, bảo quản, nông, lâm, thủy sản; sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, sợi, thêu ren, đan lát, cơ khí nhỏ; sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ; các dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống dân cư nông thôn.

- Tổng số lượng cơ sở sản xuất kinh doanh (Doanh nghiệp, HTX, THT, Hộ gia đình) tham gia các hoạt động ngành nghề nông thôn: có 231 doanh nghiệp, 5 HTX, 288 hộ gia đình tham gia các hoạt động ngành nghề nông thôn.

- Tình hình sản xuất kinh doanh: thu nhập bình quân đối với nhóm ngành nghề chế biến, bảo quản, nông lâm thủy sản là 4-5 triệu đồng/lao động/tháng; đối với ngành nghề sản xuất thủ công mỹ nghệ là 2-4,5 triệu đồng/lao động/tháng.

- Tổng số lao động trong ngành nghề nông thôn: khoảng 1.116 người, trong đó số lao động thường xuyên khoảng 974 người, lao động không thường xuyên khoảng 142 người.

- Trong năm 2022 có 22 sản phẩm được chứng nhận đạt OCOP. Nâng đến nay các sản phẩm trong ngành nghề được chứng nhận đạt OCOP 25 sản phẩm Chủ yếu quy mô sản xuất nhỏ và vừa.

(Đính kèm phụ lục 3)

b) Kết quả phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống

- Tình hình công nhận làng nghề, làng nghề truyền thống:

Trên địa bàn huyện có 02 làng nghề (nhóm chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản và nhóm sản xuất hàng thủ tục mỹ nghệ) còn đang duy trì và đã được công nhận: Làng nghề tiểu thụ công nghiệp xã Hưng Mỹ, sản xuất rượu Xuân Thạnh xã Hòa Thuận.

Làng nghề đan lát – thủ công mỹ nghệ xã Lương Hòa được công nhận năm 2009, nhưng nay nhưng hộ trong hộ đã không còn sản xuất nữa do nguyên vật liệu sản xuất giá cao, ít, xu hướng người dân chuyển sang sử dụng đồ nhựa nhiều.

- Doanh thu từ làng nghề đã được công nhận: 68,7 tỷ đồng

- Thu nhập bình quân: 2-6 triệu đồng/người/tháng.

- Tổng số lao động: 1.709 lao động.

- Tổng số hộ tham gia: 961 hộ.

Và công nhận 01 cơ sở là nghề nhân: Lâm Phen ấp Ba Se A xã Lương Hòa, chủ yếu chế tác mặt nạ, đạo cụ, nhạc cụ dân tộc khmer.

Thực trạng làng nghề, làng nghề truyền thống năm 2022, chủ yếu hình thức sản xuất nhỏ lẻ, hưởng lương theo sản phẩm, quy mô nhỏ và vừa.

(Đính kèm phụ lục 4, 5)

3. Khó khăn

- Một số làng nghề hiện này đang bị mai một, do một số người lao động chuyển sang ngành nghề khác có thu nhập cao hơn, thiếu nguyên liệu, thiếu nhân công, hiện nay xu hướng chuyển sang sử dụng sản phẩm đồ nhựa, chẳng hạn như: đan lát bằng tre, trồng ngũ âm, sản xuất bún, hủ tiếu, bánh tráng,...

- Đa số những hộ sản xuất trong làng nghề nhỏ lẻ, nguồn vốn hạn chế dẫn đến việc ứng dụng một số máy móc thiết bị hiệu quả chưa cao.

- Ngành nghề nông thôn phát triển còn chậm, ở quy mô nhỏ lẻ, sử dụng công nghệ trang thiết bị lạc hậu, chất lượng sản phẩm chưa cao và kém sức cạnh tranh, nhiều cơ sở ngành nghề nông thôn chưa mạnh dạn đầu tư để sản xuất. Việc

huy động các nguồn vốn, để đầu tư vào phát triển sản xuất kinh doanh chủ yếu là vốn tự có của các hộ gia đình.

- Việc ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất trong ngành nghề nông thôn còn hạn chế. Một số nhóm ngành nghề phát triển còn gặp khó khăn, mang tính cầm chừng, chưa bền vững. Một số nghề truyền thống đang có nguy cơ mai một do sự cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp cùng loại như: Nghề đan lát bằng tre.

- Đa số cơ sở ngành nghề nông thôn ở dạng quy mô nhỏ lẻ, sản xuất tự phát nên việc huy động còn gặp nhiều khó khăn.

II. Kết quả đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trong các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 và các chương trình, dự án, đề án khác

1. Ban hành văn bản hướng dẫn, kế hoạch triển khai đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trong các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 và các chương trình, dự án, đề án khác.

Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 29/11/2022 của UBND huyện Châu Thành về việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện năm 2023.

Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn 2022.

Công văn số 3319/UBND-NN ngày 29/6/2022 của UBND huyện Châu Thành về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện Châu Thành.

Công văn số 4258/UBND-NN ngày 19/8/2022 của UBND huyện Châu Thành về việc thống nhất điều chỉnh Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện Châu Thành.

2. Kết quả triển khai đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022

Trong năm không mở lớp đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022.

(đính kèm phụ lục)

3. Kết quả triển khai đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022

Trong năm tổ chức 03 lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện Châu Thành:

- 02 lớp lĩnh vực nông nghiệp: Chăn nuôi, thú y gia súc (nuôi bò) và trồng rau an toàn, số lượng học viên 58 người. Kinh phí: 80.705.500 đồng.

- 01 lớp phi nông nghiệp: Kỹ thuật xây dựng, số lượng học viên 18 lớp, kinh phí: 71.802.000 đồng.

4. Kết quả triển khai đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trong Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022

Trong năm tổ chức 03 lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện Châu Thành: 03 lớp lĩnh vực nông nghiệp: Kỹ thuật chăn nuôi Bò và Chăm sóc cây cảnh, số lượng học viên 88 người. Kinh phí: 147.050.000 đồng.

5. Tổ chức kiểm tra giám sát công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn

Phòng Nông nghiệp và PTNT phối hợp Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Châu Thành Ủy ban nhân dân xã thực hiện kiểm tra công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn được 6 lượt trên địa bàn xã tổ chức lớp.

6. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong triển khai đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trong các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 và các chương trình, dự án, đề án khác

6.1. Thuận lợi

Được sự quan tâm chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và PTNT, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện trong công tác triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trong các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 và các chương trình khác đạt nhiều kết quả. Từ đó số lao động có việc làm qua đào tạo ngày càng được tăng lên rõ rệt.

Ngành nghề nông thôn cũng từng bước được hoàn thiện, nhiều sản phẩm nông thôn được chứng nhận sản phẩm đạt chứng nhận OCOP.

6.2. Khó khăn

- Khi triển khai mở lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn gặp khó khăn, do các học viên đã đăng ký danh sách ban đầu không tham gia lớp học, do phải đi làm ăn xa và có công việc khác.

- Tư vấn giới thiệu việc làm và xuất khẩu lao động còn hạn chế do phải phụ thuộc vào các yêu cầu, điều kiện cần của nước nhập khẩu lao động, tay nghề và vốn của người lao động còn hạn chế.

III. Kế hoạch triển khai năm 2023

1. Kế hoạch Phát triển ngành nghề nông thôn năm 2023

- Phòng Nông nghiệp và PTNT tiếp tục duy trì các các sản phẩm đã có trên địa bàn huyện.

- Dự kiến phát triển nâng chất lên 14 sản phẩm để đạt chứng nhận OCOP như: sản phẩm gạo, các loại mứt, mắ, bánh tét,...

2. Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 và các chương trình, dự án, đề án khác

Huyện đã ban hành kế hoạch chiêu sinh lớp đào tạo nghề cho các xã, thị trấn đăng ký nhu cầu. Hiện tại Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đang tổng hợp danh sách các học viên có nhu cầu đăng ký.

IV. Đề xuất, kiến nghị

Năm 2009 tỉnh công nhận làng nghề đan lát – Thủ công mỹ nghệ xã Lương Hòa, nhưng qua xã khảo sát và nắm thực trạng các hộ sản xuất trong làng nghề tại xã Lương Hòa đã không còn nhiều như ban đầu, vì vậy huyện đề xuất Chi cục Phát triển nông thôn hỗ trợ xã Lương Hòa hoàn chỉnh hồ sơ giải thể.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện phát triển ngành nghề nông thôn và công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2022, Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện báo cáo Ủy ban nhân dân huyện năm./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Lưu.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Tường Linh

UBND HUYỆN CHÂU THÀNH
PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Phụ lục 2
PHỤ BIỂU KẾT QUẢ ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP

(Kèm theo Báo cáo số: 12 /BC-PNN ngày 14/02/2023 của Phòng Nông nghiệp và PTNT)

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Kết quả 2022		Kế hoạch 2023	
				Kết quả	Kinh phí	Kết quả	Kinh phí
1	Số cơ sở giáo dục nghề nghiệp tham gia đào tạo nghề nông nghiệp trên địa bàn (Trường Đại học, cao đẳng, trung cấp, Trung tâm giáo dục thường xuyên, khuyến nông,...)	Trường	1	1		1	
2	Công tác thông tin, tuyên truyền (xây dựng phòng sự; chuyên trang tổ chức tọa đàm, hội thảo...)		0	0	0	0	
3	Kết quả triển khai đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022						
	Số lượng lao động đã qua đào tạo nghề nông nghiệp	Người	0	0		0	
	Chuẩn đầu ra đã ban hành	số lượng					
	Chương trình, giáo trình đã ban hành	số lượng					



	Định mức kinh tế kỹ thuật đã ban hành	số lượng						
	Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho CSGDNN	Cơ sở						
	Bồi dưỡng kỹ năng dạy học cho người tham gia đào tạo nghề nông nghiệp	Người						
	Số lượng người được hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài							
4	Kết quả triển khai đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022							
	Số lượng lao động đã đào tạo nghề nông nghiệp	Người	5	5	152.507.500			
	Chuẩn đầu ra đã ban hành	số lượng						
	Chương trình, giáo trình đã ban hành	số lượng						
	Định mức kinh tế kỹ thuật đã ban hành							
	Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho bao nhiêu CSGDNN	Cơ sở						
	Số lượng người được hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài							

<p>5</p> <p>Kết quả triển khai đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trong các Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022</p>						
Số lượng lao động đã đào tạo nghề nông nghiệp	Người	3	3	147.050.000		
Chuẩn đầu ra đã ban hành	số lượng					
Chương trình, giáo trình đã ban hành	số lượng					
Định mức kinh tế kỹ thuật đã ban hành						
Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị bao nhiêu CSGDNN	Cơ sở					
Số lượng người được hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài						
<p>6</p> <p>Tổ chức đoàn kiểm tra, giám sát</p>	Lượt	0	0	0	3	





Phụ biểu 3
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÁC CƠ SỞ SXKD “NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN”
TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2022

TT	Nhóm ngành nghề	Doanh thu (tỷ đồng)	Thu nhập bình quân (triệu đồng/lđ /tháng)	Tổng số lao động thuộc ngành nghề nông thôn (người)			Tổng số cơ sở SXKD ngành nghề nông thôn			
				Tổng số lao động	Trong đó		Doanh nghiệp	HTX	Tổ hợp tác	Hộ
	TỔNG CỘNG:	577,2		1.116	974	142	231	5		288
1	Chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản	227,6	2-5	396	264	132	11	5		48
2	Sản xuất vật liệu xây dựng, đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, cơ khí nhỏ	4	3	15	10	5				10
3	Xử lý, chế biến nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ngành nghề nông thôn									
4	Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ	0,6	2,5-3	15	10	5				10
5	Sản xuất và kinh doanh sinh vật cảnh									
6	Sản xuất muối									
7	Các dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống dân cư nông thôn	345	5-10	690	690	-	220			220



Phụ biểu 5
ĐIỂM MỐC LÀNG NGHỀ, LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG, NGHỀ TRUYỀN THỐNG ĐƯỢC CÔNG NHẬN TRÊN
ĐỊA BÀN TỈNH NGÀY 30/11/2022

TT	Nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống	Địa chỉ (xã, huyện)	Năm công nhận	Nhóm ngành nghề	Ghi chú
I	Nghề truyền thống				
I					
II	Làng nghề				
1	Làng nghề sản xuất rượu Xuân Thành xã Hòa Thuận	Hòa Thuận	2011	Chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản:	
2	Làng nghề tiêu thụ công nghiệp xã Hưng Mỹ	Hưng Mỹ	2007	Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ	
III	Làng nghề truyền thống				
1					